

Số: 20/2022/QĐST-DS

PH, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Út T

Địa chỉ: ấp MH, xã HH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Võ Chí T. Địa chỉ: ấp 3, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản uỷ quyền được chứng thực số 562 ngày 27/11/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD).

Bị đơn: ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị D

Địa chỉ: ấp LP, xã HH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/8/2020 (âm lịch) giữa ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Út T với

ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị D.

Nguyên đơn Nguyễn Trọng H và Lê Út T đồng ý trả cho bị đơn Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị D phần đất có diện tích 642,6 mét vuông theo mảnh trích địa chính số 137/CN.NB ngày 14/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện PH, thuộc thửa đất số 1148, tờ bản đồ số 28, loại đất LUC và toàn bộ tài sản trên đất (có lược đồ kèm theo).

Bị đơn Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị D đồng ý trả cho nguyên đơn Nguyễn Trọng H và Lê Út T tổng số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Trong đó trả giá trị hợp đồng chuyển nhượng là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) là bồi thường thiệt hại do hợp đồng không thực hiện được. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền là trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật. Sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không trả đủ tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự hoà giải thành là 4.525.000 đồng (bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu một nửa án phí. Cụ thể: nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Út T phải nộp 2.262.500 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007196 ngày 16/12/2020, ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Út T được nhận lại số tiền 4.337.500 đồng (bốn triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH; Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị D nộp số tiền 2.262.500 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lệ phí đo đạc là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu một nửa. Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Út T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng

số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Định Thị D phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại Toà án nhân dân huyện PH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. PH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thái Thơ